ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG TRÌNH VI PHẠM TTXD KHÔNG PHÉP NĂM 2019 (Công trình vi phạm có QĐXP mới phát sinh từ 06/11/2019 đến 13/11/2019)**

| STT | Họ và Tên người vi phạm | Phường | Giới tính | | CMND | Ngày cấp, nơi cấp | Pháp nhân | Không XĐĐT | ĐC vi phạm | Hiện trạng vi phạm | Diện tích m2 | Biên bản | Quyết định xử lý | | | | Kết quả thực hiện | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | | | | | | Quyết định KPHQ | Xử phạt | Thông báo | Cưỡng chế | Đã thực hiện đúng phép | Chấp hành đóng phạt | Tự tháo dỡ | Đã cưỡng chế | Chưa thực hiện |
| **Phường Đông Hưng Thuận** | *1* | *1* | *0* | *1* | *1* | *0* | *0* | *0* | *1* | *1* | *1* | *1* | *0* | *1* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *1* |
| 1 | Phạm Ngọc Châu | ĐHT | | 1 | 079158002877 | | | | MPT 112, tbđ 4, tổ 6, KP1A | Khung kèo sắt, mái tôn (6+8)/2x12,6 | 88.2 | 11 14/10/2019 | | 7011 01/11/2019 | | | | | | | 1 |
| **Phường Tân Thới Nhất** | *1* | *1* | *0* | *0* | *1* | *1* | *0* | *0* | *1* | *1* | *1* | *1* | *0* | *1* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *1* |
| 1 | Nguyễn Điện Thành Huy | TTN | | | 186772182 | 10/5/2018 CA Nghệ An | | | tổ 62 (VLXD Phương Thảo), KP5 | Cột sắt, vách gạch, tole | 32 | 64 64/10/2019 | | 7064 04/11/2019 | | | | | | | 1 |
| **Phường Thạnh Xuân** | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* | *1* |
| 1 | Trần Thị Nhân | TX | | 1 | 021530660 | CA TPHCM | | | Tổ 31, KP2, MPT 134, tbđ 24 (TL 2004-2005) | Móng gạch + vi sắt (7,57+8,72)/2x9,3 | 75.75 | 51 28/10/2019 | | 7057 01/11/2019 | | | | | | | 1 |
| **Phường Thới An** | *1* | *1* | *1* | *0* | *1* | *1* | *0* | *0* | *1* | *1* | *1* | *1* | *0* | *1* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *1* |
| 1 | Tống Văn Tuất | TA | 1 | | 038072000643 | 18/56/2016 CA TPHCM | | | Thửa 855, tbđ 15 (TL 2005), tổ 11, KP3 | Tường gạch, cột BTCT, sàn giả đúc (0,7x4,3); (4,6x4,3) | 22.79 | 33 28/10/2019 | | 7056 01/11/2019 | | | | | | | 1 |